

Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ

Hoàng Hóa, ngày 15 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2019 của những người yêu cầu:

Chị Lê Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Khương Phú N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn 6, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản hòa giải thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Khương Phú N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Lê Thị L và anh Khương Phú N có 01 con chung là Khương Thị Gia H, sinh ngày 04/11/2016.

Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Khương Thị Gia H cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Khương Phú N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2019 cho đến khi cháu H thành niên.

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Chị Lê Thị L và anh Khương Phú N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm cho anh N và được trừ vào toàn bộ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0004545 ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoàng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa.
- UBND xã P, T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng